

TỨ ĐẠI ĐIỀU QUY

Dù theo bất cứ một tôn giáo nào thì việc tuân thủ giới luật, điều quy vẫn luôn là điều kiện căn bản nhất giúp người tu đắc thành đạo quả.

Đức Bác Nhã Thiên Sư dạy:

“Dầu tôn giáo nào cũng đều giáo dân vi thiện, đều áp dụng giới luật quy điều, trì tâm tu kỹ.”⁽¹⁾

Đức Vô Cực Từ Tôn dạy:

*Bước hai muốn bước, một cho thông,
Giới luật quy điều giữ vẹn xong,
Tánh hạnh tu trì hoàn hảo cả,
Còn chi ngăn ngại đến Tam Công.*⁽²⁾

Nói theo quy giới chính là nói theo con đường dẫn đến Tây phương cực lạc hay giải thoát.

Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

*Học tân pháp ấy học phép mẫu vô giá,
Nói quy điều là noi ngã đến Tây phương,
Giữ gia phong cương kỷ luân thường,
Gìn tiết hạnh đài gương soi rạch rõ.*⁽³⁾

Chính vì tầm quan trọng của giới luật quy điều đối với

⁽¹⁾ Minh Lý Thánh Hội, 03-3 Giáp Dần (26-3-1974).

⁽²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-11 Canh Thân, (05-01-1981).

⁽³⁾ Thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà, 24-6 Ất Ty (22-7-1965).

thành quả tu hành của người tín đồ mà *Tân Luật* đạo Cao Đài quy định như sau:

“*Buộc [người tín đồ] phải trau dồi đức hạnh, giữ theo Tứ Đại Điều Quy là:*

1. *Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.*

2. *Chớ khoe tài, đừng cao ngạo. Quên mình mà làm nên cho người, giúp người nên đạo. Đừng nhớ cừu riêng. Chớ che lấp người hiền.*

3. *Bạc tiền xuất nhập phân minh. Đừng mượn vay không trả. Đối với trên dưới đừng lòng dể, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.*

4. *Trước mặt sau lưng cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải. Đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên để dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.*”⁽⁴⁾

*

Tứ Đại Điều Quy là bốn quy tắc lớn giúp con người sống, cư xử và làm việc đúng đạo lý, luật lệ.

Nguồn gốc của Tứ Đại Điều Quy như sau:

Vào ngày 20-10 Ất Sửu (05-12-1925), tiền bối Minh Thiện (Minh Lý Thánh Hội) được Thần Tiên giảng bút dạy:

“*Người phải ráng mà lập điều quy. Không có điều quy thì*

⁽⁴⁾ *Tân Luật*, phần Đạo Pháp, Chương V, Điều Thứ Hai Mươi Hai.

chẳng nên việc. Muốn thành Thần Tiên thì phải do điều quy mới được.”

Tiền bối chưa quyết định phải lập điều quy như thế nào thì hôm sau, Thần Tiên giảng đàn dạy thêm:

“Chẳng cần đặt làm chi, chỉ lấy bốn Tứ Đại Điều Quy chữ Tàu có sẵn mà thích lại quốc âm.”

Do đó, tiền bối đã lấy bốn Tứ Đại Điều Quy của ông Thương Châu Tử (người Trung Hoa) dịch ra tiếng Việt.⁽⁵⁾

Như thế, trước khi đạo Cao Đài ra đời ở Việt Nam thì bên Trung Quốc đã có Tứ Đại Điều Quy. Sang Tam Kỳ Phổ Độ, Ôn Trên vẫn giữ lại một số cựu luật (luật của các tôn giáo có từ Nhất Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ), do đó Tân Luật Cao Đài vẫn có điều luật buộc người tín đồ phải trau dồi đức hạnh giữ theo Tứ Đại Điều Quy như đã nêu trên.

Để có thể áp dụng Tứ Đại Điều Quy một cách hiệu quả nhất vào đời sống tu hành, chúng ta cần phải tìm hiểu thật rõ ràng ý nghĩa bốn điều quy này.

1. Điều quy thứ nhất: *Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.*

Tuân lời dạy của bề trên là vâng theo lời khuyên dạy của người lớn tuổi nhiều kinh nghiệm hơn mình, có vai vế lớn hơn mình, các bậc trưởng thượng cao mình... Thí dụ, trong gia đình thì vâng lời ông bà cha mẹ anh chị, trong trường học thì vâng lời thầy cô giáo, nơi làm việc thì phục tùng cấp lãnh đạo, trong hội thánh thì tuân theo lời khuyên dạy và mệnh lệnh của các cấp chức sắc, chức việc, của bậc hướng đạo đàn

⁽⁵⁾ Theo Lời Tựa quyển *Tứ Đại Điều Quy* do tiền bối Nguyễn Minh Thiện (quả vị Bắc Nhã Thiên Sư).

anh. Đó là bổn phận của người dưới.

Chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ là hạnh khiêm tốn của người trên. Người xưa có câu “Nhân vô thập toàn”, do đó con người phải luôn luôn học hỏi nơi người khác, kể cả người nhỏ hơn mình. Đừng mặc cỡ, tự ái khi nghe người dưới hoặc người nhỏ hơn chỉ cho mình những điều mình chưa biết hay thiếu sót. Đức Khổng Tử thưở xưa là bậc thánh nhân, là thầy của các bậc thức giả, thế mà vẫn khiêm tốn học hỏi Hạng Thác là một chú bé con nhỏ hơn Ngài rất nhiều tuổi.

Lấy lễ hòa người là giữ lễ phép, lễ độ, lịch sự trong giao tiếp để thể hiện đức hạnh người tu và thu phục tình cảm người khác, giữ tình hòa ái.

Lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt là phải biết nhận lỗi, biết hối hận để sửa lỗi bản thân bởi lẽ làm người phạm tục thì khó tránh khỏi sai lầm. Thầy Tử Lộ xưa kia là môn đệ của Đức Khổng Tử, mỗi khi nghe ai chỉ lỗi mình thì mừng lắm. Nhờ đó mà thầy mới lưu danh là một bậc đại hiền.

Đức Lữ Tổ dạy: “Tiên Phật xưa kia đặng biết lỗi liền sửa, nghe lời lành liền bái.”

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lạc làm sám hối tội căn,
Tu tâm sửa tánh ăn năn,
Ba giếng nắm chặt, năm hằng chó loi.⁽⁶⁾*

Người làm lỗi nếu thật lòng hối cải phục thiện, đoạn chừa lỗi cũ sẽ được Đức Chí Tôn ân xá lỗi lầm.

Đức Chí Tôn dạy:

⁽⁶⁾ *Kinh Sám Hối* (câu 425-428).

*Con hồi tưởng tình khuây cơn mộng,
Thầy sẵn sàng tha bổng tội xưa,
Miễn sao con trẻ đoạn chừa,
Xét mình cải hối sớm trưa thật lòng.⁽⁷⁾*

2. Điều Quy thứ hai: *Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên đạo. Đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.*

Chớ khoe tài, đừng cao ngạo là hạnh khiêm tốn. Tính cao ngạo sẽ ngăn chặn bước tiến bộ của bản thân.

Quên mình mà làm nên cho người và Giúp người nên đạo là hạnh hy sinh, đức vị tha. Người tu có bốn phận giúp đỡ người khác không chỉ về phương diện vật chất mà còn phải giúp cả về mặt tinh thần tức là khuyên nhủ người sống theo đạo lý.

Đừng nhớ cừu riêng là hạnh hỷ xả, khoan thứ, bao dung. Cừu là lòng hận thù oán ghét. Người tu cần ghi nhớ lời dạy của Đức Phật: “Lấy oán báo oán, oán ấy chất chồng. Lấy ân báo oán, oán ấy tiêu tan.”

Chớ che lấp người hiền là không được che giấu người tài đức, phải có lòng quý trọng nhân tài, biết tiến cử, tạo cơ hội thuận lợi cho bậc hiền tài được thi thố năng lực giúp đời, giúp đạo. Muốn làm được điều này người tu cần phải phá bỏ lòng ố nhơn thắng kỷ (không ưa ai giỏi hơn mình), ganh ghét tỵ hiềm và luôn nghĩ đến lợi ích chung của tập thể, của cộng đồng.

3. Điều Quy thứ ba: *Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên, dưới đừng lòn dẽ, trên dạy*

dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

Bạc tiền xuất nhập phân minh: Mọi thu chi tiền bạc, vật dụng phải có sổ sách và phải có thêm người cộng sự làm chứng, đó là đức trong sạch của người tu.

Khi chuẩn bị đại lễ Khai Minh Đại Đạo tại Thiền Lâm Tự (chùa Gò Kén, Tây Ninh), ngày 12-10 Bính Dần (16-11-1926) Đức Chí Tôn đã dạy cận kề, phải chọn sáu chức sắc Thiên phong phụ trách việc ghi sổ sách thâu, xuất tiền bạc, lễ phẩm. Thầy dạy:

“Về việc thâu, thì [Nguyễn Ngọc] Thơ, Như Nhãn, [Trần] Đạo Quang.

Về việc xuất thì [Lê Văn] Lịch, Xai, [Lê Văn] Hóa.”

Hôm sau, ngày 13-10 Bính Dần (17-11-1926) Đức Chí Tôn dạy thêm:

“Về việc xuất: Tới việc xuất thì ba vị chấp sự mỗi đều ký giấy tử tế cho đủ ba người mới cho xuất tiền ...”⁽⁸⁾

Đừng mượn vay không trả: Cũng như trên, điều này liên quan tới giới cấm “nhì bất du đạo”. Mượn mà không trả thì cũng chẳng khác nào chiếm đoạt hay trộm cắp của người.

Đối với trên, dưới đừng lòn dẽ: Khi bề trên mềm mỏng, thương mến người dưới thì người dưới không được ý lại vào đó mà coi thường, thiếu lễ độ, dẽ duôi, thiếu cung kính đúng mực.

Trên dạy dưới lấy lễ: Bề trên không được ý quyền mà áp chế đàn em cấp dưới. Khi dạy dở hoặc sửa sai kẻ dưới phải lấy lời nói từ hòa êm dịu để người có lỗi được cảm hóa mà phục thiện, chứ đừng cậy quyền của người trên mà buông lời

⁽⁷⁾ Tam Thừa Chơn Giáo. Quyển II (Phẩm Trung Thừa). Bài Phương Châm Hành Đạo.

⁽⁸⁾ Hương Hiếu. Đạo Sử. Quyển II.

mắng mỏ cay nghiệt làm cho người cảm thấy tủi nhục.

Dưới giàn trên đòng thất khiêm cung: Đàn em góp ý, sửa lỗi cho bề trên phải nói năng lễ độ, có thái độ tôn trọng, đừng làm mất mặt bề trên.

4. Điều Quy thứ tư: *Trước mặt sau lưng cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải. Đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên để dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.*

Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau: Đó là hạnh trung thực của người tu. Đừng cư xử theo thói thấp hèn, trước mặt người thì làm bộ cung kính, tôn trọng, ca tụng nhưng vắng mặt người thì nói xấu, khinh thường.

Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải: Anh em đồng đạo chẳng khác nào như con một Cha, phải có tình thương yêu hòa ái. Vì thế, khi thấy đồng đạo có điều xích mích thì ta phải kiếm lời hòa giải chứ đừng có thái độ dùng dung hoặc nói lời khích bác cho đôi bên thêm hiềm thù, hờn oán.

Đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung: Phải công bằng, vô tư, không để quyền lợi tư riêng ảnh hưởng công việc chung. Không được chiếm đoạt tài sản chung của tập thể hay cộng đồng làm của riêng cho mình hay gia đình mình. Cũng không vì việc riêng mà làm ảnh hưởng không tốt đến việc chung. Ngày xưa, ông Vũ lãnh lĩnh vua Nghiêu đi làm công tác thủy lợi chống lụt lội suốt ba năm, có dịp ngang qua nhà mà không lần nào ghé vào thăm.

Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên để dưới:

Pháp luật là cương kỷ quốc gia, giúp duy trì trật tự xã hội. Là công dân của một nước cần phải tuân thủ luật pháp. Đó cũng là cách tự bảo vệ mình khỏi sự trừng phạt của pháp luật. Đừng làm theo ý riêng của mình mà trái lệnh của người trên hoặc dung túng cho những sai trái của cấp dưới.

Đừng cậy quyền mà yếm tài người: Cũng giống như điều quy thứ hai “Chớ che lấp người hiền”. Người có quyền thế trong tay mà lại đem lòng ố nhon thảng kỹ thì càng thêm tai hại cho tổ chức, cho tập thể. Vì sợ người khác tài giỏi hơn mình sẽ được trọng dụng, thăng tiến làm cho mình mất đi chức vị quyền lợi hiện có nên dùng quyền lực mà trừ dập, yếm tài người. Khi xưa, thời Xuân Thu, Bàng Quyên và Tôn Tẫn là anh em kết nghĩa và cùng học một thầy Quý Cốc. Nhưng do ố nhon thảng kỹ mà Bàng Quyên phản bội, mưu hại Tôn Tẫn. Rốt cuộc Bàng Quyên phải đền tội.

5. Tác dụng việc giữ Tứ Đại Điều Quy trong đời tu hành

Tiền bối Minh Thiện giảng giải:

“Điều quy là gì? Ấy là đường thẳng lên cõi Thiên đường, phép hay vượt miền địa ngục. Học Thánh học Hiền, không điều quy chẳng vững. Độ mình độ thế, không điều quy khó thành.

Xưa kia, chư Phật, chư Tiên, do phạm vào Thánh, trờn ngụy nên chơn, chẳng có chước thuật nào khác. Các Ngài cũng lấy điều quy làm gốc, bo bo nắm giữ vào lòng. Nhờ vậy mà lục trần không nhiễm được tâm địa, tam nghiệp chẳng lụy đến tánh căn. Ai ai cũng thuận bước tới Tây phương, thẳng bằng vô ngại, thoát cảnh Đông độ, lên bờ bên kia là nơi giác ngộ.

Những người đã lãnh bốn điều quy này rồi rủi phạm thì khá mau sám hối. Còn người chưa phạm phải ráng giữ mình. Theo điều quy thì cao siêu, hưởng phước thanh nhàn. Trái

điều quy thì vĩnh đọa, chịu phần khổ não. Hễ lập nguyện rồi, hãy giữ một lòng hành đạo và nhớ luôn luôn rằng có thần minh soi xét, quả báo phân minh. Chớ khá dễ dãi mà có hại thân sau.”

Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát dạy:

“Phải học cho thuộc Tứ Đại Điều Quy. Cứ noi theo đó mà diệt lần các tội xấu chưa sửa được thì sẽ vô sự. Bằng ai không theo đó mà sửa mình thì phải bị hại về sau.”

Giữ giữ quy điều tức là khép mình trong khuôn viên mẫu mực đạo đức, không làm những điều trái đạo lý. Đây là cách giúp chúng ta tránh được mọi nạn tai bất kỳ xảy đến cho mình do bởi các nghiệp ác mà ta gây tạo.

Đức Lê Đại Tiên dạy:

*Ngũ Giới Cấm hằng lo tụng đọc,
Tứ Quy Điều làm gốc tu thân,
Học xong làm đúng siêng cần,
Khép mình nên đạo tránh lần nạn tai.*⁽⁹⁾

Người tu chí thành thực hành đúng theo Tứ Đại Điều Quy hằng bữa không lơ thì chẳng những được tiêu tan tội lỗi mà còn được Phật Tiên Thánh Thần hộ trì che chở, quỷ ma kinh sợ chẳng dám làm hại.

Tiền bối Minh Thiện kết thúc phần giảng nghĩa Tứ Đại Điều Quy với bài kệ sau:

*Bốn điều giải nghĩa đã phân minh,
Thành kính, thành nhơn, phép rất linh,
Vạn pháp diễn thành văn Việt ngữ,
Phụng hành thường bữa quý thân kinh.*

⁽⁹⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 01-6 Giáp Dần (19-7-1974).

*

Tứ Đại Điều Quy gồm một trăm năm mươi bảy chữ và có một ý nghĩa to tát, một giá trị cao cả và một tác dụng diệu kỳ. Tứ Đại Điều Quy giúp người tu giữ mình, tránh phạm phải sai lầm tội lỗi để hoàn hảo hóa bản thân, rèn luyện tính tình cho thành bậc đạo đức hoàn toàn ngộ hầu có thể tiến hóa lên hàng Thần Thánh, Tiên Phật.

Một khi đã trau tâm sửa nét được thuần thực rồi thì người tu theo Đại Đạo sẽ ung dung tự tại, thơ thới an nhiên, không còn cảm thấy bị ràng buộc bởi các điều quy nữa.

Đức Mẹ dạy:

“Đường Đại Đạo là tự do tự tại. Giới luật quy điều sở dĩ có là để trau sửa răn dè khi các con còn lầm lỗi. Nếu con phản tỉnh nội cầu, tự thấy không hổ với Thầy, không thẹn với bạn, không dối với lòng, là tự con đã có quy giới rồi vậy. Còn tìm còn giữ ở đâu nữa.”⁽¹⁰⁾

⁽¹⁰⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-8 Nhâm Tuất (30-9-1982).